NGƯỜI CÔNG GIÁO NGHỆ – TĨNH VỚI DÂN TỘC

TRƯƠNG QUẾ PHƯƠNG(*)

Trong cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, mảnh đất có truyền thống yêu nước và hiếu học Nghệ - Tĩnh đã sản sinh ra nhiều anh hùng hào kiệt, góp phần làm rạng danh cho đất Việt. Trong số đó có nhiều người là tín đồ Công giáo.

Ở thế kỉ XIX là Nguyễn Trường Tộ. Về ông, đã được nhiều sách báo đề cập tới. Chúng tôi xin không viết thêm.

Sau khi thực dân Pháp hoàn thành xâm lược nước ta, chúng thực hiện chính sách khai thác thuộc địa, vơ vét, bóc lột nhân dân ta đến cùng kiệt. Những người dân lương - giáo yêu nước ở Nghệ - Tĩnh với ý thức dân tộc sớm nhận ra nỗi nhục mất nước và đã sát cánh cùng nhau đấu tranh dưới ngọn cờ đại nghĩa của dân tộc.

Năm Giáp Tuất (1874), nhân dân lương - giáo Nghệ - Tĩnh đã đoàn kết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu yêu nước Trần Tấn, Đặng Như Mai, với một khí thế xung thiên:

"Dập dìu súng bắn cờ xiêu
phen này quyết đánh cả triều lẫn Tây"(1).

Được sự ủng hộ của hàng ngàn người dân lương - giáo, các sĩ phu Trần Tấn và Đặng Như Mai đã chọn núi Đài thuộc xã Thanh Chi, huyện Thanh Chương làm nơi Tế cờ(2). Họ lấy vùng Thanh Chương, Nam Đàn và phủ Anh Sơn làm địa bàn hoạt động, xây dựng lực lượng, mở đầu phong trào chống Pháp xâm lược.

Tháng 7 năm 1885, kinh thành Huế thất thủ, ông Vua trẻ Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương lần thứ 2. Hưởng ứng lời kêu gọi cứu nước của vua Hàm Nghi, những người yêu nước Nghệ - Tĩnh được tập hợp dưới ngọn cờ Cần Vương cứu nước do Phan Đình Phùng quê ở Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh và Nguyễn Xuân Ôn quê phủ Diễn Châu, tỉnh Nghệ An lãnh đạo.

Cuộc kháng chiến kéo dài trên 10 năm (1885-1896) gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề. Nhiều giáo dân Nghệ - Tĩnh tham gia đấu tranh, tích cực quyên góp tiền của, vật chất ủng hộ phong trào. Một mặt thực dân Pháp ra sức đàn áp, khủng bố, không cho giáo dân tham gia và ủng hộ phong trào, mặt khác tìm mọi cách bắt họ đi lính cho chúng.

Năm 1896 phong trào Cần Vương thất bại, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp phong trào, trong đó có các giáo dân yêu nước. Tuy vậy, giáo dân Nghệ - Tĩnh không chịu khuất phục.

Từ ý thức mong muốn nước nhà độc lập, lớp sĩ phu yêu nước đứng đầu là Phan Bội Châu đã phát động phong trào Đông Du lan rộng từ Bắc tới Nam mà điểm bắt nguồn là Nghệ - Tĩnh. Phan Bội Châu tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức, viết thơ văn tố cáo tội ác xâm lược của thực dân Pháp, kêu gọi đồng bào lương - giáo, là con Lạc cháu Hồng hãy đứng lên đấu tranh giành lại độc lập cho

---

*. Bảo tàng Xô viết Nghệ - Tĩnh.

1. Về yêu nước trong phong trào Văn Thân (khởi nghĩa năm Giáp Tuất 1874).

2. Các kỉ vật của sĩ phu Trần Tấn cũng như các tài liệu, hình ảnh về phong trào Văn Thân chống Pháp đang lưu trữ tại Bảo tàng Xô viết Nghệ – Tĩnh.

dân tộc. Với tấm lòng yêu nước, thương dân, trình độ học vấn uyên thâm, có năng khiếu tâm lí tuyên truyền và thuyết phục cao, Phan Bội Châu đã lôi cuốn được nhiều người dân lương - giáo cùng một số linh mục và chức sắc tôn giáo khác đi theo ông làm cách mạng.

Tháng 9 năm 1907, phủ toàn quyền truất phế Vua Thành Thái, đặt Vua Duy Tân lên kế vị, tình hình chính trị xã hội ở Việt Nam có nhiều thay đổi, ảnh hưởng đến tình cảm, thức tỉnh lòng yêu nước của nhân dân trong đó có đồng bào Công giáo, đặc biệt là ba linh mục yêu nước: Đậu Quang Lĩnh, Nguyễn Văn Tường và Nguyễn Thần Đồng. Họ ủng hộ phong trào này ở Trung Kỳ vào năm 1908. Tại Nghệ - Tĩnh, phong trào đấu tranh chống thuế đã nổ ra mạnh mẽ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Nguyễn Hằng Chi và Trịnh Khắc Lập.

Trong tác phẩm "*Văn thơ cách mạng đầu thế kỉ XX*" của Đặng Thai Mai, xuất bản tại Hà Nội năm 1961, trong phần chú thích bài thơ "*Gặp bạn (Cố Đạo) mới bị đày ra Côn Đảo*" có đoạn viết: "*Đậu Quang Lĩnh thường gọi là Cụ (Cha) Lĩnh. Người gốc Đức Thọ (Hà Tĩnh) là một linh mục có phẩm chất tốt để xứng đáng đại diện cho giới Công giáo yêu nước ở đầu thế kỉ này, cũng như hai linh mục khác là Cụ Tường (Nguyễn Văn Tường) và Cụ Nguyễn Thần Đồng là những người đã nhiệt tình đáp lại lời kêu gọi của Phan Bội Châu. Họ có tham gia vào công việc truyền bá những tư tưởng chống Pháp trong phong trào Duy Tân*".

Ba vị linh mục thuộc địa phận Xã Đoài tham gia tuyên truyền cho đường lối cách mạng của Phan Bội Châu để cùng nhau: "*Xúm tay vào kéo lại non sông...*".

Trong khi ở nước ngoài Phan Bội Châu đang tích cực kêu gọi mọi tầng lớp trong nước đồng tâm, hiệp lực, lương - giáo một lòng đứng lên góp công sức để giành lại nền độc lập dân tộc, thì ở trong nước những người như Nguyễn Thức Tự, Hồ Bá Kiện, Trần Thị Trâm, Ngô Quảng, Đặng Thái Thân, Đội Quyên, Đội Phấn và đặc biệt là các vị linh mục như Mai Lão Bạng, Đậu Quang Lĩnh, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Thần Đồng và nhiều giáo dân yêu nước ở Nghệ - Tĩnh cùng sát cánh hưởng ứng phong trào Đông Du. Kẻ thù luôn rình mò và tìm cách đàn áp vì những việc làm yêu nước của họ. Thực dân Pháp coi những giáo dân có tinh thần dân tộc là băng cướp, là bọn phiến loạn... Báo chí tại Đông Dương ngày 3/7/1909 đã đưa tin: "*Một số người đứng đầu xứ đạo tỉnh Vinh đã bị bắt vì đã tham dự vào các băng cướp...*"; "*Các thư từ và những bản tuyên ngôn in sẵn nhằm mục đích kích động quần chúng nổi dậy đã bị tịch thu và chứng tỏ nhóm linh mục này đã can dự vào những cuộc rối loạn đã xảy ra năm ngoái ở tỉnh Vinh trong thời kì thu thuế*"... "*Toàn quyền Đông Dương vừa mới đánh điện cho Bộ Thuộc địa báo cáo rằng: Sau khi khâm sứ xứ Trung Kỳ đã tiến hành một cuộc điều tra khá tài tình, ông ta đã cho lệnh bắt giữ tại Vinh ba linh mục Công giáo An Nam... Đã có đầy đủ tang chứng bọn này đã tham gia vào những hành động phiến loạn. Bọn chúng kích động quần chúng đừng nạp thuế...*"[3]. Đó là ba linh mục thuộc địa phận Xã Đoài đã nói ở trên.

Trong bức thư đề ngày 17/10/1909 linh mục Adolphe Klingler đã viết: "*Chính Cụ Lĩnh (tức Cha Lĩnh) và những cán bộ của ông ta đã xúi giục người nhà Đức Chúa Trời của chúng ta và một số đã được gửi sang Nhật Bản nói rằng để đi học, nhưng*

3. Báo "Đèn Lồng" ra ngày 3/7/1909, đưa tin về những hoạt động bí mật, yêu nước của ba vị linh mục ở địa phận Xã Đoài.

thực sự là để chuẩn bị việc thực hiện những ý đồ của họ và họ còn gửi tiếp một số khác nữa (nhất là không phải loại ngu đần nhất). Họ cung cấp cho người ra đi các chi phí đi đường, đồ dùng, quần áo và tiền học phí... Bên này họ lạc quyên nơi các xứ và giáo dân... họ liên hệ với những băng cướp bên lương, sử dụng bọn này vào những công việc khó khăn vì họ cung cấp tiền bạc cho bọn này lo việc tuyên truyền và mua sắm khí giới..."[4].

Linh mục Chauvet viết về việc ba linh mục Việt Nam như sau: "*Ngày 2 tháng 5, một cuộc lục soát tại nhà linh mục Tường và Đồng và niêm phong nhà linh mục Lĩnh và đang tháp tùng Đức cha Pineau trong cuộc kinh lí. Nhưng nhờ được mật báo trước nên một phần lớn tài liệu liên lụy đã được phân tán trước. Căn cứ vào các tài liệu bị tịch thu, người ta xác định được ba linh mục nói trên đã có liên quan với Hoàng thân Cường Để và Phan Bội Châu đang ẩn lánh ở Nhật Bản, họ dùng một loại mật mã để liên lạc với nhau và linh mục Lĩnh (cũng gọi là Cha Mai) là người cầm đầu phong trào của các tín đồ Kitô trong vùng. Người ta cũng đã phát hiện được ba linh mục ấy đã tổ chức quyên góp, thâu thập tiền của cần thiết cho việc đem người xuất dương, tổn phí sinh sống và học hành của những người được Phan Bội Châu đưa sang Nhật...*"[5].

Thực dân Pháp và chính quyền An Nam lo lắng trước những hoạt động và ảnh hưởng to lớn của phong trào yêu nước của giáo dân Nghệ – Tĩnh. Sợ lan tràn sang các địa phương trong cả nước, chúng đã ra lệnh bắt ba vị linh mục yêu nước thuộc địa phận Xã Đoài. Trong thư của Linh mục Klingler gửi cho Bề trên Hội thừa sai Paris cũng như trong bản báo cáo của khâm sứ Trung Kỳ (số 8 ngày 26/6/1909) đã ghi:

"*Tôi đã phải ra lệnh bắt giam ba linh mục bản xứ ngày 12 tháng trước vì đã vi phạm nghiêm trọng việc liên lạc với những kẻ thù của chúng ta đang lẩn trốn tại Nhật Bản và Thái Lan... đã lạc quyên tại gia đình và các làng mạc Công giáo những khoản tiền bạc khá quan trọng để chuyển gửi cho những người nói trên và chi dùng vào việc đào tạo các thanh niên Công giáo được gửi sang du học tại các trường của Nhật Bản... Ba vị linh mục ấy đã được thuyên chuyển từ giáo xứ Vinh tới Tòa giám mục Xã Đoài để lãnh những chức vụ rõ rệt. Cả ba đều là thành phần thuộc "Sở Nhà Chung" của Đức cha Pineau... Cha Nguyễn Thần Đồng là linh mục quản xứ nhà thờ chính tòa Xã Đoài. Cha Nguyễn Văn Tường là quản lí tài sản của địa phận và cha Đậu Quang Lĩnh là cha giải tội và phụ trách nhà nguyện riêng của giám mục, làm phòng bộ của Ngài và luôn tháp tùng bên cạnh Ngài trong các cuộc đi kinh lí trong địa phận...*"[6].

Cả ba vị linh mục trên đều bị thực dân Pháp bắt vào ngày 12/6/1909 và bị nhốt vào nhà giam kín. Ngày 11/9, họ bị giải qua các đường phố ở Vinh, đầu trần, cổ mang gông đem xuống tàu tại cảng Bến Thủy. Họ bị kết án 9 năm tù khổ sai và đày đi Côn Đảo và không một lần được giảm án. Trong suốt thời gian bị giam cầm họ vẫn giữ vững ý chí sắt son và luôn cùng với các tù chính trị ở Côn Đảo đấu tranh chống lại mọi chính sách ngược đãi dã man đối với tù chính trị thể hiện tinh thần yêu nước nhiệt thành, ý chí kiên trung, khảng khái, không đội trời chung với thực dân Pháp.

4. Linh mục Vương Đình Ái. *Ba vị linh mục yêu nước của giáo phận Vinh*. S đd, tr. 43.

5. Linh mục Vương Đình Ái. *Ba vị linh mục yêu nước của giáo phận Vinh*. S đd, tr. 23.

6. Linh mục Vương Đình Ái. *Ba vị linh mục yêu nước của giáo phận Vinh*. S đd, tr. 21.

Trong số những tấm gương tiêu biểu của giáo dân yêu nước tham gia trong phong trào Đông Du của Phan Bội Châu ở Nghệ - Tĩnh thế hệ sau phải kể đến tấm gương của hai anh em họ Trương ở xứ đạo Mỹ Yên thuộc xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An là Trương Vân Lĩnh và Trương Văn Bá (tức Trương Học Ba). Họ là những thanh niên Công giáo yêu nước, tham gia phong trào Đông Du và may mắn được Bác Hồ đào tạo trở thành những người cộng sản tiên phong góp phần vào phong trào cách mạng Việt Nam cũng như phong trào Cộng sản Quốc tế.

Trương Vân Lĩnh tên thật là Trương Văn Thanh, sinh năm 1902, trong một gia đình theo đạo Công giáo thuộc tổng Vân Trình nay là xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Năm 13 tuổi (1915), anh vào học ở Chủng viện Xã Đoài. Vốn thông minh, chăm học lại nhạy bén với đời sống xã hội, sau 3 năm học Kinh Thánh ở Chủng viện, anh đã sớm suy nghĩ và so sánh sự phân biệt trong đối xử giữa "*Cố Tây*" và "*Cụ Ta*" diễn ra trong đời sống hàng ngày trên quê hương mình.

Vì muốn hiểu biết, Trương Văn Thanh tự nghiên cứu, tìm hiểu những ý đẹp lời hay trong Kinh Thánh để đem ra so sánh với những bất công hàng ngày đang diễn ra quanh nơi anh đang theo học. Cũng tại Chủng viện Xã Đoài, Trương Văn Thanh tìm hiểu về những hoạt động của các linh mục Mai Lão Bạng, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Thần Đồng, Đậu Quang Lĩnh, v.v… cùng nhiều giáo dân yêu nước đã bị thực dân Pháp đàn áp, khủng bố.

Càng kính phục những người Công giáo yêu nước ở thế hệ trước bao nhiêu, Trương Văn Thanh càng căm ghét chế độ thực dân, phong kiến lúc bấy giờ bấy nhiêu. Anh đã tuyên truyền, giải thích cho hai người em họ của mình là Trương Văn Bá và Trương Văn Lục cùng đi xuất dương tìm đường cứu nước.

Đầu xuân năm 1924, được các ông Thần Sơn Ngô Quảng và Vương Thúc Oánh dẫn đường, ba anh em họ Trương rời Tổ quốc theo đoàn xuất dương băng rừng lội suối sang Trại Cày (Xiêm) của Cụ Đặng Thúc Hứa để học tập và rèn luyện.

Mùa xuân năm 1925, Trương Vân Lĩnh và Trương Học Ba được gửi sang Quảng Châu, Trung Quốc. Tại Quảng Châu, các anh được những thanh niên trong tổ chức Tâm Tâm Xã như Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Hồng Phong, đặc biệt là Phan Bội Châu (lúc đó đang ở Hàng Châu) và Hồ Học Lãm cùng lớp thanh niên hoạt động ở đây lâu năm ân cần đón tiếp và giúp đỡ. Điều may mắn nhất là các anh được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và được Người trực tiếp đào tạo.

Năm 1926, do tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng hai nước, Bác Hồ đã giới thiệu một số thanh niên Cộng sản đoàn từ Việt Nam sang gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong số đó có hai anh em người Công giáo họ Trương. Để đào tạo lực lượng cho cách mạng Việt Nam sau này, Bác Hồ giới thiệu họ dự thi vào trường quân sự Hoàng Phố ở Quảng Châu cả hai đều học tập rất giỏi và tốt nghiệp xuất sắc. Những năm hoạt động ở Trung Quốc, được gần gũi và làm việc trực tiếp bên cạnh Bác, cả hai anh em họ Trương đã trưởng thành toàn diện. Từ những thanh niên Công giáo yêu nước, họ trở thành đảng viên Cộng sản hoạt động trong hàng ngũ của Quốc tế Cộng sản do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam chưa ra đời.

Để bảo vệ và tạo điều kiện thuận lợi cho Cách mạng Việt-Trung, Bác Hồ bí mật bố trí cho Trương Vân Lĩnh vào học

tại trường sĩ quan của Chính phủ Quốc Dân Đảng Trung Hoa từ cuối năm 1927. Sau khi tốt nghiệp xuất sắc, được phong quân hàm quan Ba, anh trực tiếp chỉ huy một đơn vị trong Sư đoàn 9 của tướng Trương Phát Khuê. Được Bác Hồ giao nhiệm vụ đặc biệt, trong cuộc cách mạng Quảng Châu Công Xã diễn ra vào ngày 12/12/1927, hai anh em Trương Vân Lĩnh và Trương Học Ba đã có những đóng góp góp phần giảm bớt sự thiệt hại cho cách mạng cả hai nước, khi quân Tưởng tấn công vào "*Khu Du kích Đỏ*".

Cũng nhờ cái vỏ bọc kín đáo, cả hai anh em họ Trương đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Bác giao phó. Có lần Trương Vân Lĩnh đã khéo léo, mưu trí cứu được lãnh tụ Nguyễn ái Quốc thoát khỏi vòng vây của kẻ thù[7].

Riêng Trương Học Ba đã gia nhập Hồng quân Trung Quốc, được Bác Hồ giao cho nhiệm vụ tổ chức Đảng Cộng sản ở hải ngoại. Lúc này với tên gọi Hồ Nhất Trí, anh rời Trung Quốc sang Xiêm, tham gia Ban chấp hành Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Xiêm[8].

Tháng 10/1930, Trương Học Ba đã chỉ huy một trung đoàn chiến đấu kiên cường và hi sinh vẻ vang trong trận đánh bảo vệ khu du kích Đỏ tại Đông Giang, Quảng Châu, Trung Quốc[9].

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, đã lãnh đạo phong trào cách mạng trong cả nước mà đỉnh cao nhất là Xô viết Nghệ - Tĩnh. Mặc dù đang hoạt động ở nước ngoài, Trương Vân Lĩnh, Trương Học Ba và nhiều người khác đã làm hết sức mình để vận động phong trào ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh. ở trong nước, tại hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh dưới sự lãnh đạo của Đảng, Xứ ủy Trung Kỳ và hai tỉnh Đảng bộ Nghệ - Tĩnh, hàng ngàn nhân dân lương giáo đã đoàn kết một lòng, đứng lên đấu tranh góp phần làm nên cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh long trời chuyển đất.

Trong cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, có nhiều gia đình giáo dân cả nhà cùng tham gia đấu tranh, họ đã bị bắt, tù đày, tịch biên tài sản. Có những gia đình cả ba anh em đều tham gia trong đội Tự vệ Đỏ bảo vệ các cuộc đấu tranh, bảo vệ thành quả của Xô viết Nghệ - Tĩnh. Nhiều gia đình giáo dân đã tự nguyện nuôi giấu cán bộ hoạt động bí mật trong nhà từ năm 1930 đến năm 1945.

Trong số những người Công giáo trên đất Nghệ - Tĩnh theo Đảng từ những ngày đầu, phải kể đến gia đình ông Nguyễn Văn Nhuận, quê ở làng Gia Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Gia đình ông có ba người con là Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Văn Vinh và Nguyễn Văn Hiển đều là Đảng viên Đảng Cộng sản, họ bị bắt trong các cuộc đấu tranh và bị giam cầm ở các nhà tù Hà Tĩnh, Kon Tum, Buôn Ma Thuột. Nguyễn Văn Tường (anh cả) là Bí thư chi bộ trong nhà tù Buôn Ma Thuột. Trong cuộc đấu tranh chống lại chế độ hà khắc của nhà tù vào ngày 5/6/1933, anh đã lãnh đạo tù chính trị kiên quyết tuyệt thực. Cuộc đấu tranh thắng lợi, kẻ địch phải nhượng bộ, nhưng Nguyễn Văn Tường đã hi sinh khi mới 27 tuổi.

Trong những tấm gương nuôi dưỡng và bảo vệ cán bộ Đảng hoạt động trong cao trào Xô viết Nghệ – Tĩnh và các giai đoạn sau này, tiêu biểu có gia đình ông Nguyễn Quang Quỳnh, giáo dân quê ở xã

7. Cuộc đời hoạt động cách mạng của Trương Vân Lĩnh và Trương Học Ba. Tư liệu lưu giữ tại Bảo tàng Xô viết Nghệ - Tĩnh.
8. Hồ sơ thực dân Pháp theo dõi hoạt động của anh em Trương Vân Lĩnh và Trương Học Ba đang lưu giữ tại Bảo tàng Xô viết Nghệ - Tĩnh.
9. Trương Học Ba được truy tặng là Liệt sĩ thời kì Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Hiến Sơn, Đô Lương, Nghệ An. Ông bị địch bắt ngày 26/1/1931. Để bảo vệ cơ sở Đảng, ông không hề khai báo nửa lời, cuối cùng gia đình ông bị tịch biên tài sản, bản thân ông bị đày đi nhà tù Buôn Ma Thuột. Hết hạn tù, ông lại tiếp tục tham gia cách mạng và năm 1936 được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trải qua gần 100 năm đấu tranh bền bỉ, kiên cường, tháng Tám năm 1945, dân tộc ta đã giành được độc lập. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đã khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Ngày 13/10/1945, hàng ngàn giáo dân, linh mục, tu sĩ ở Nghệ An hân hoan tham dự cuộc mít tinh khổng lồ tại thành phố Vinh để chào mừng nước nhà độc lập.

Ngày 14/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Đảng và Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi các vị giám mục, linh mục và đồng bào Công giáo Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Bình bức thư để tỏ lòng cảm ơn tình cảm và những lời chúc mừng tốt đẹp nhất mà họ đã dành cho chính phủ Cách mạng lâm thời. Trong thư Bác viết:

"*Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn bức thư các vị đã gửi cho chúng tôi. Trong thư nói: "Dù phải hi sinh xương máu để kiến thiết một nước nhà tự do, hạnh phúc hoàn toàn thì chúng tôi cũng sẵn sàng không ngần ngại*".

Câu nói đầy nhiệt tình đó tỏ rằng các vị là những người chân chính yêu nước, đồng thời cũng là những chân chính tín đồ của Đức Chúa Giêsu. Đức Giêsu vì muốn loài người được tự do hạnh phúc, đồng bào ta cả lương cả giáo cũng vì tự do hạnh phúc cho toàn dân mà hi sinh phấn đấu..."[10].

Noi gương các linh mục và lớp giáo dân cha anh đi trước, hàng vạn thanh niên Công giáo Nghệ – Tĩnh đã tình nguyện lên đường tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp và chiến tranh chống Mỹ xâm lược. Chỉ riêng cuộc chiến tranh chống Mỹ, Nghệ An đã có tới 197.658 thanh niên Công giáo nhập ngũ. Có 305 gia đình Liệt sĩ, 264 thương binh, 5 bà Mẹ Việt Nam anh hùng. Trong cuộc chiến tranh này, ở hậu phương những giáo dân Nghệ - Tĩnh đã sát cánh cùng nhân dân cả nước thực hiện các khẩu hiệu: "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*"; "*Xe chưa qua nhà không tiếc*"... Nhiều tấm gương lao động sáng tạo quên mình trên đồng ruộng "*Bắt sỏi đá phải thành sắn gạo*", trong đó có Hoàng Hanh, người anh hùng lao động đầu tiên của tỉnh Nghệ An, người con của xứ đạo Vũ Cật, xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn.

Phát huy tinh thần sống "*Tốt đời đẹp đạo*", trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhiều mô hình tiên tiến của giáo dân các xứ đạo đang không ngừng vươn lên xoá đói giảm nghèo như: xã Nghi Phương, xã anh hùng của các lực lượng vũ trang nhân dân; làng Vạn Xuân ở Nghi Xuân, Nghi Lộc; làng Vạn Lộc, Nam Đàn; xã Xuân Bài ở Đô Lương, v.v... Nhiều trí thức Công giáo Nghệ – Tĩnh đang không ngừng phấn đấu nắm bắt những thành tựu mới của khoa học kĩ thuật, phát triển sản xuất, làm ra nhiều của cải cho xã hội, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, hoà nhịp với nhân dân cả nước theo tinh thần "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"./.

10. *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập 4. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tr. 50.